

Số: 03/2025/QĐST-DS

S, ngày 16 tháng 4 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**  
**V/v “Yêu cầu tuyên bố một người mất tích”**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH LÀO CAI**

**Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:** Ông Trần Bình Trọng

**Thư ký phiên họp:** Bà Nguyễn Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai tham gia phiên họp:** Bà Dương Thị Hồng Luận - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 03/2025/TLST-DS ngày 09/12/2024 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất tích” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 404/2025/QĐST-DS ngày 07 tháng 4 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:** Ông C T P, sinh năm 1966

Địa chỉ nơi cư trú: Thôn S C, xã N S, huyện S, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

- **Người bị yêu cầu tuyên bố mất tích:** Chị H T S, sinh năm 1991.

Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: Thôn S C, xã N S, huyện S, tỉnh Lào Cai.

- **Người phiên dịch của ông C T P:** Bà L T N, sinh năm 1991.

Địa chỉ nơi cư trú: Thôn S C, xã N S, huyện S, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và biên bản lấy lời khai, ông C T P trình bày: Cuối năm 2010 chị H T S sinh năm 1991 nơi cư trú cuối cùng tại thôn S C, xã N S, huyện S, tỉnh Lào Cai và anh C S H sinh năm 1990, địa chỉ nơi cư trú thôn S C, xã N S, huyện S, tỉnh Lào Cai tự nguyện về chung sống với nhau như vợ chồng. Đến ngày 06/12/2011 anh chị mới đăng ký kết hôn tại UBND xã N S, huyện S, sau khi đăng ký kết hôn chị S nhập khẩu vào hộ gia đình nhà ông C T P, sau đó vợ chồng anh H chị S tách khẩu ra ở riêng thì ở cùng thôn S C, xã N S, huyện S. Ngày 21/6/2016 anh C S H chết. Sau khi anh H chết chị S ở nhà được khoảng ba tháng cho đến tháng 9/2016 chị S bỏ đi đâu không ai biết và đến nay không có tin tức gì. Ông P đã đi tìm tại nhà bố mẹ đẻ và bạn bè của chị S và ở nhiều nơi nhưng vẫn không có tin tức gì của chị S, Ông P cũng đã báo cáo với chính quyền địa phương và nhờ chính quyền địa phương tìm kiếm chị S nhưng cũng không có kết quả. Ngoài ra Ông P đã đề nghị Trung tâm văn hóa thể thao – truyền thông huyện S tìm kiếm chị S nhưng cũng không có tin tức gì. Nay Ông P

có nguyện vọng yêu cầu Tòa án tuyên bố chị H T S mất tích để giải quyết công việc gia đình.

Tại phiên họp Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký phiên họp, việc chấp hành pháp luật của người yêu cầu giải quyết việc dân sự kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm mở phiên họp đảm bảo. Đề nghị Tòa án nhân dân huyện S áp dụng: Khoản 1 Điều 68 Bộ luật dân sự; các Điều 149, 369, 370, 371, 372, 387, 388, 389 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông C T P, tuyên bố chị H T S mất tích.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện S nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông C T P có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện S giải quyết việc dân sự yêu cầu chị H T S địa chỉ nơi cư trú cuối cùng tại thôn S C, xã N S, huyện S, tỉnh Lào Cai mất tích. Căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì việc dân sự này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai. Ông C T P có đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc dân sự vắng mặt, nên Tòa án tiến hành mở phiên họp vắng mặt người yêu cầu theo quy định tại khoản 2 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của ông C T P:

Ông C T P có con trai là C S H; anh C S H và chị H T S tự nguyện về chung sống như vợ chồng từ cuối năm 2010, đến ngày 06/12/2011 anh H và chị S đăng ký kết hôn tại UBND xã N S, huyện S và nhập khẩu vào hộ gia đình nhà ông C T P, sau đó vợ chồng anh H chị S tách khẩu ra ở riêng tại thôn S C, xã N S, huyện S. Ngày 21/6/2016 anh C S H chết. Sau khi anh H chết chị S ở nhà được khoảng ba tháng cho đến tháng 9/2016 chị S bỏ đi đâu không ai biết và đến nay không có tin tức gì. Ông P đã đi tìm tại nhà bố mẹ đẻ và bạn bè của chị S và ở nhiều nơi nhưng vẫn không có tin tức gì của chị S, Ông P cũng đã báo cáo với chính quyền địa phương và nhờ chính quyền địa phương tìm kiếm chị S nhưng cũng không có kết quả. Ngoài ra Ông P đã đề nghị và được Trung tâm văn hóa thể thao – truyền thông huyện S thông báo tìm kiếm chị H T S nhưng cũng không có tin tức gì. Tại các đơn đề nghị ngày 17/7/2024 của thôn và chính quyền địa phương xác nhận từ tháng 9/2016 cho đến nay chị H T S không có mặt tại địa phương, không biết chị S làm gì, ở đâu.

Sau khi thụ lý việc dân sự Tòa án nhân dân huyện S đã ra quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích số 310/2024/QĐ-TA ngày 09/8/2024. Căn cứ yêu cầu của ông C T P và Quyết định của Tòa án Báo công lý đã nhấn tin tìm kiếm chị H T S trong ba số liên tiếp vào các ngày 16, 21, 23/8/2024 và trên Trung tâm quảng cáo và dịch vụ truyền thông (VOV AMS) vào các ngày 16, 17, 18/8/2024 theo quy định tại Điều 384; 385 của Bộ luật tố tụng dân sự. Kể từ ngày đăng thông báo tìm kiếm chị H T S lần đầu tiên 16/8/2024 cho đến nay, đã hết thời hạn 04 tháng nhưng ông C T P, gia đình, Tòa

án nhân dân huyện S và ủy ban nhân dân xã N S vẫn không có tin tức của chị H T S.

Xét thấy chị H T S đã biệt tích hai năm liền trở lên mà không có tin tức xác thực về việc chị S còn sống hay đã chết. Ông C T P là bố chồng của chị S cùng gia đình đã áp dụng đầy đủ các biện pháp tìm kiếm mà vẫn không có tin tức của chị S. Vì vậy Tòa án xét thấy đơn yêu cầu ông C T P về việc tuyên bố chị H T S mất tích là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 68 Bộ luật dân sự và Điều 389 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Do hộ gia đình ông C T P thuộc diện hộ cận nghèo nên Ông P được miễn án phí dân sự sơ thẩm giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Khoản 1 Điều 68 của Bộ luật dân sự; các Điều 149, 370, 371, 372, 389 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 5 Điều 16 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông C T P.

Tuyên bố: Chị H T S, sinh năm 1991. Nơi cư trú cuối cùng: Thôn S C, xã N S, huyện S, tỉnh Lào Cai mất tích.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông C T P được miễn lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện S (2);
- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự;
- CCTHADS huyện S;
- UBND xã N S,
- huyện S, tỉnh Lào Cai;
- Lưu: HSVDS, THS (3).

#### **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Đã ký và đóng dấu

**Trần Bình Trọng**

